TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 200/2021/HC-PT
Ngày 16 - 4 - 2021
V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Ông Dương Tuấn Vinh

Ông Lê Thành Long

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thị Phương Thu - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Võ Phong Lưu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 19/2021/TLPT-HC ngày 06 tháng 01 năm 2021 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 26/2020/HC-ST ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 252/2021/QĐPT-HC ngày 22 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

Ông Phạm Chí Th, sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 83, thôn PS, xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Th: Bà Võ Thị B, sinh năm 1965. (có mặt) Địa chỉ: thôn PS, xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

2. Người bị kiện

2.1. Ủy ban nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ: số 30 đường TP, thị trấn TN, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

2.2. Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

+ Ông Võ Thúc S, chức vụ: Phó phòng Tài nguyên và Môi trường huyện HTN, tỉnh Bình Thuận. (có mặt)

+ Bà Trịnh Thị Thúy V, chức vụ : Phó giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện HTN. (có mặt)

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. UBND xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ: Thôn Phú Hưng, xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu H, Công chức Địa chính xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận. (có mặt)

3.2. Trung tâm phát triển quỹ đất huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ: số 30 đường TP, thị trấn TN, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trịnh Thị Thúy V, chức vụ : Phó giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện HTN. (có mặt)

3.3. Ông Phạm Văn S, sinh năm 1964

3.4. Bà Võ Thị N, sinh năm 1960

3.5. Bà Phạm Thị Hải Y, sinh năm 1985

3.6. Bà Phạm Thị cẩm P, sinh năm 1991

3.7. Bà Phạm Thị Bích L, sinh năm 1997

3.8. Bà Huỳnh Thị cẩm, sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: thôn PS, xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện theo ủy quyền của ông Sâm, bà Nở, bà Yến, bà Phương, bà Liễu và bà Cẩm: Bà Võ Thị B, sinh năm 1965. Địa chỉ: thôn PS, xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

Do có kháng cáo Chủ tịch UBND huyện HTN và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/01/2019, khởi kiện bổ sung ngày 20 tháng 3 năm 2019 và các lời khai tiếp theo người khởi kiện trình bày:

Năm 2015, ông có nhận chuyển nhượng đất 500m^2. Trong đó có 100m^2 đất ở và 400m^2 đất cây trồng, tờ bản đồ số 02, số thửa 524.

Ngày 21/3/2016, ông nhận thông báo thu hồi đất số 65/TB-UBND ngày 07-3-2016 của UBND huyện HTN để làm công trình KT xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận diện tích thu hồi 321,lm^2 đất, trong đó có đất ở và đất trồng cây

lâu năm.

Ngày 30/12/2016, UBND huyện HTN có Quyết định 658/QĐ- UBND thu hồi 321,1 m^2 đất trồng cây lâu năm. Diện tích còn lại tạo thành 02 tam giác, 01 góc có diện tích 14m^2, góc còn lại có diện tích 165m^2. Do ông chưa có nhà ở, nay lại bị Nhà nước thu hồi đất để cho kênh tiêu thoát lũ đi qua. Vì nhà nước thu hồi để làm công trình phúc lợi nên ông đã đồng ý giao đất cho Nhà nước với điều kiện: Phải hoán đổi đất có cùng mục đích sử dụng; nếu không thì phải bồi thường bằng tiền sát giá thị trường theo Nghị định số 01 năm 2017của Chính phủ.

Ngày 11/01/2017, Chủ tịch UBND huyện HTN có Quyết định 78/QĐ-UBND về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ cho ông 35.890.000 đồng. Ông không đồng ý mức bồi thường; nhưng do UBND huyện HTN trả lời đất dự phòng ở xã HM không còn nên vận động ông nhận tiền hỗ trợ trước và bồi thường đất sát theo giá thị trường sau; nên ông árí nhận số tiền này.

Ngày 11/9/2017, Chủ tịch UBND huyện HTN có Quyết định số 2404/QĐ-UBND về việc phê duyệt bồi thường (bổ sung giá đất cụ thể đối với diện tích 321,1 m^2 đất bị thu hồi) số tiền 24.788.920 đồng.

Ngày 15/12/2017, UBND huyện HTN có Quyết định 639/QĐ- UBND thu hồi 14 m^2 đất trồng cây lâu năm (góc tam giác nhỏ)

Ngày 21/12/2017, Chủ tịch UBND huyện HTN có Quyết định 4033/QĐ-UBND về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ cho ông 2.480.800 đồng đối với diện tích 14 m^2 đất bị thu hồi.

Ông không đồng ý nhận tiền đất với giá thấp như vậy, vì nếu nhận thì không thể mua lại diện tích đất nói trên, ông đã nhiều lần làm đơn gửi đến huyện và xã yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật và bồi thường cho ông 100m^2 đất ở bằng việc giao đất tái định cư.

Tại Văn bản trả lời số 272 UBND ngày 06/02/2018, Chủ tịch UBND huyện HTN cho rằng ông đã nhận số tiền 24.788.920 đồng, số tiền 2.480.800 đồng và vẫn giữ nguyên các quyết định thu hồi, bồi thường, hỗ trợ đối với ông là không đúng.

Ông yêu cầu:

- Hủy Văn bản số 272/UBND -PTQĐ, ngày 06/02/2018, của Chủ tịch UBND huyện HTN về việc trả lời đơn công dân.

- Buộc ủy ban nhân dân huyện HTN phải bồi thường theo giá đất của loại đất thu hồi do ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận quyết định, bồi thường theo sát giá thị trường hoặc bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi (321,lm^2) trong đó có 100m^2 đất thổ cư. Vì tổng diện tích đất dự phòng trên địa bàn xã HM là 662.558,3 m^2 được lập theo bảng danh sách tổng hợp quỹ đất 54 của ủy ban nhân dân xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

Tại Đơn khởi kiện bổ sung ngày 12-11-2019, ông Phạm Chí Th rút 1 phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu bồi thường 100m^2 đất ở, mà bồi thường bằng

việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi 335,1 m^2 đất hoặc bồi thường theo sát giá thị trường đất cây lâu năm tại địa bàn xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận là 1.000.000đồng/m^2.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông Th vẫn giữ nguyên như đơn khởi kiện, khởi kiện bổ sung ngày 29/01/2019, ngày 20/ 3 /2019 và yêu cầu UBND huyện HTN bồi thường 335,1 m^2 đất có cùng mục đích đất bị thu hồi, trong đó có 100m^2 đất ở.

Người bị kiện trình bày: Tại Văn bản số 2133/UBND-TNMT, ngày 17-10- 2019 như sau:

1. Về trình tự, thủ tục thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất

1.1. Đối với việc thu hồi 321,1 m2 đất của ông Phạm Chí Th:

Ngày 15/10/2014, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận có Quyết định số 287/QĐ-SKHĐT về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình KT, xã HM, huyện HTN;

Ngày 21/7/2016, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận có Công văn số 2371/SKHĐT-TĐ về việc điều chỉnh, bổ sung Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình KT, xã HM, huyện HTN.

Ngày 07/3/2016, UBND huyện có Thông báo số 65/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án công trình KT, xã HM, huyện HTN đối với hộ ông ông Phạm Chí Th; ngày 30/10/2016, UBND huyện có Thông báo số 607/TB-UBND về việc điều chỉnh Thông báo thu hồi đất số 65/TB-UBND ngày 07/3/2016 của UBND huyện.

Ngày 09/9/2016, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện phối hợp với UBND xâ HM và Chủ đầu tư lập biên bản xác định vị trí các thửa đất thu hồi xây dựng công trình KT, xã HM, huyện HTN; theo đó, thửa đất số 524, tờ bản đồ số 02, diện tích 321,1 m2, loại đất: CLN của ông Phạm Chí Th đáp ứng vị trí 2.

Ngày 07/11/2016, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện phối hợp với UBND xã HM và Chủ đầu tư lập biên bản đo đạc, kiểm kê tài sản của 2 người bị thu hồi đất (ông Phạm Chí Th) đối với thửa đất số 524, tờ bản đồ số 02, diện tích 321,1 m^2, loại đất: CLN. Cùng ngày 07/11/2016, ông Phạm Chí Th có tờ khai đất đai, tài sản nằm trong khu vực bị thu hồi.

Ngày 28/11/2016, UBND xã HM có Giấy xác nhận số 62/GXN về nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất phần đất thu hồi thuộc công trình KT; theo đó, UBND xã HM xác nhận nguồn gốc diện tích 321,1 m2 thu hồi của ông Phạm CỈ1Í Thắng có nguồn gốc do ông Nguyễn Tấn Phát khai phá trước năm 1990 và năm 2015, chuyển nhượng cho ône Trần Công Minh Trí và ông Trí chuyển nhượng cho ông Phạm Chí Th sử dụng ổn định đến nay, không tranh chấp (đất đã được cấp GCNQSD đất số BX 057725). Tổng diện tích đất đang sử dụng trong địa bàn xã là 400m^2 . Tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp thu hồi là 80,3%; hộ ông Phạm Chí Th là hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất bị thu hồi, có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp, không phải là hộ

nghèo, không có nhà bị giải tỏa, có hộ khẩu tại địa phương.

Ngày 30/11/2016, Sở Tài chính, tỉnh Bình Thuận có Thông báo số 1139/TB-STC về giá gạo trung bình tháng 11/2016 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Ngày 02/12/2016, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện lập bảng tính toán giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông Phạm Chí Th với số tiền 35.898.000 đồng. Trong đó: bồi thường về đất 0 đồng (chưa tính do chưa có giá đất cụ thể); hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm 32.110.000 đồng; hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất 3.780.000 đồng.

Ngày 06/12/2016, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Công trình KT, xã HM, huyện HTN họp xét các trường hợp đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ.

Ngày 07/12/2016, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện phối hợp UBND xã HM và Chủ đầu tư lập biên bản họp dân công khai, lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Công trình KT, xã HM, huyện HTN (đợt 2-09 hộ, trong đó có trường hợp ông Phạm Chí Th). Cùng ngày 07/12/2016, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện phối hợp UBND xã HM và Chủ đầu tư lập biên bản niêm yết, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Công trình KT, xã HM từ ngày 07/12/2016 đến hết ngày 27/12/2016 (trong đó, có trường hợp ông Phạm Chí Th).

Ngày 28/12/2016, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện phối hợp UBND xã HM và Chủ đầu tư lập biên bản kết thúc niêm yết, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Công trình KT, xã HM.

Ngày 30/12/2016, UBND huyện ban hành Quyết định số 658/QĐ-UBND, thu hồi 321,1 m2 đất CLN thuộc thửa đất số 524, tờ bản đồ số 02 tại xã HM của hộ ông Phạm Chí Th, lý do thu hồi đất: để xây dựng Công trình KT, xã HM. Cùng ngày 30/12/2016, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 2119/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư 3 Công trình KT, xã HM, huyện HTN (đợt 02 - gồm 09 hộ gia đình, cá nhân).

Ngày 11/01/2017, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 78/QĐUBND về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Phạm Chí Th, với tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 35.890.000 đồng.

Ngày 24/01/2017_Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện và UBND xã HM_tiến hành giao cho ông Phạm Chí Th Quyết định và Thông báo nhận tiền bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng Công ừình KT, xã HM.

Ngày 22/02/2017, ông Phạm Chí Th đã nhận số tiền trên (Phiếu chi ngày 22/02/2017 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện).

Ngày 13/7/2017, UBND tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 1991/QĐ-UBND về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để thực hiện công tác bồi thường, hộ trợ, tái định cư Công trình KT, xã HM, huyện HTN.

Ngày 24/7/2017, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện lập bảng tính toán giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (bổ sung) đối với hộ ông Phạm Chí Th,

bồi thường về đất với số tiền 24.788.920 đồng, trình Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Công trinh KT, xã HM, huyện HT phê duyệt.

Ngày 31/8/2017, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 2160/QĐ- UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Công trình KT, xã HM, huyện HTN (bổ sung giá đất cụ thể đợt 1, đợt 2 gồm 33 hộ).

Ngày 11/9/2017, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 2404/QĐ- UBND về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Công trình KT, xã HM, huyện HTN đối với hộ ông Phạm Chí Th, bồi thường về đất với số tiền 24.788.920 đồng.

1.2. Đối với việc tìm hồi 14m^2 đất cùa ông Phạm Chí Th:

Ngày 07/12/2016, ông Phạm Chí Th có đơn kiến nghị việc thu 321,1 m^2 đất thực hiện Công trình KT, xã HM của Ông tạo thành thửa đất nhỏ lẻ có diện tích 14 m^2, đề nghị UBND huyện thu hồi.

Ngày 25/01/2017, UBND huyện ban hành Công văn số 139/UBND-NC, giao Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện chủ trì, phối hợp với UBND xã HM tổ chức kiểm kê và lập thủ tục thu hồi diện tích 14 m^2 của ông Phạm Chí Th thuộc Công trình KT, xã HM.

Ngày 21/3/2017, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện phối hợp với UBND xã HM và Chủ đầu tư lập biên bản đo đạc, kiểm kê tài sản của người bị thu hồi đất (ông Phạm Chí Th) đối với diện tích 14 m^2, tờ bản đồ số 02, loại đất: CLN. Cùng ngày 21/3/2017, ông Phạm Chí Th có tờ khai đất đai, tài sản nằm trong khu vực bị thu hồi.

Ngày 23/6/2017, UBND xã HM có Giấy xác nhận số 38/GXN về nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất phần đất thu hồi thuộc Công trình KT; theo đó, UBND xã HM xác nhận nguồn gốc diện tích 14 m^2 thu hồi của ông Phạm Chí Th có nguồn gốc do ông Nguyễn Tấn Phát khai phá trước năm 1990 và năm 2015 chuyển nhượng cho ông Trần Công Minh Trí và ông Trí chuyển nhượng cho ông Phạm Chí Th sử dụng ổn định đến nay, không tranh chấp. Tổng diện tích đất đang sử dụng trong địa bàn xã là 178,9 m2. Tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp thu hồi là 7,82%; hộ ông Phạm Chí Th là hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất bị thu hồi, có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp, không phải là hộ nghèo, không có nhà bị giải tỏa, có hộ khẩu tại địa phương.

Ngày 01/8/2017, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện lập bảng tính toán giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông Phạm Chí Th với số tiền 2.480.800 đồng (bồi thườne về đất 1.080.800 đồng; hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm 1.400.000 đồng) trình Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình KT, xã HM, huyện HT phê duyệt.

Ngày 30/8/2017, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông Phạm Chí Th.

Ngày 15/12/2017, UBND huyện ban hành Quyết định số 639/QĐ-UBND, thu hồi 14 m^2 đất CLN thuộc tờ bản đồ số 02 tại xã HM của hộ ông Phạm Chí Th, lý do thu hồi đất: để xây dựng Công trình KT, xã HM.

Cùng ngày 15/12/2017. Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 4008/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình KT, xã HM, huyện HTN (đợt 03 - gồm 04 hộ gia đình, cá nhân).

Ngày 21/12/2017, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 4033/QĐ-UBND về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Phạm Chí Th) với số tiền 2.480.800 đồng.

Căn cứ Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND, ngày 02/3/2015 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; quy định thu hồi, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và quy trình Chủ đầu tư thỏa thuận với người sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Thuận thì UBND huyện đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục khi thu hồi đất của ông Phạm Chí Th để xây dựng Công trình KT, xã HM.

2. Việc bồi thường bằng tiền khi thu hồi đất:

Căn cứ khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai 2013 quy định: "Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo gía đất cụ thể của loại đất thu hồi do UBND cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất.

Qua rà soát, hiện trạng quỹ đất công ích của xã HM đang được các hộ gia đình cá nhân sử dụng sản xuất nông nghiệp. Do đó, không còn quỹ đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi để bồi thưcmg bằng việc giao đất.

Mặt khác, ông Phạm Chí Th có đơn ghi ngày 07/12/2016 với nội dung: đề nghị giải quyết cấp đất tái định cư khi thu hồi đất;

Ngày 25/01/2017, Chủ tịch UBND huyện có Công văn số 133/UBND-PTQĐ trả lời đơn ông Th với nội dung: UBND huyện không thu hồi đất ở của ông Th khi thực hiện Công trình KT. Do đó, việc ông Th đề nghị bố trí 01 lô đất tái định cư là không có cơ sở xem xét.

Vì vậy, việc UBND huyện bồi thường bằng tiền cho ông Phạm Chí Th là đúng quy định pháp luật.

3. Việc xác định đơn giá bồi thường về đất:

Theo biên bản xác định vị trí các thửa đất thu hồi xây dựng Công trình KT, xã HM, huyện HTN do Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện phối hợp với UBND xã HM và Chủ đầu tư lập ngày 09/9/2016 thì diện tích đất thu hồi của ông Phạm Chí Th thuộc vị trí 2.

Căn cứ điểm đ khoản 4 Điều 114 Luật Đất đai 2013 quy định: Giá đất cụ thể được sử dụng đê làm căn cứ tính tiên bôi thường khi Nhà nước thu hôi đất.

Căn cứ Điều 7 Bản quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; quy trình thu hồi, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và quy trình chủ đầu tư thỏa thuận với người sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Thuận (Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2015 của ủy ban nhân dân tỉnh) quy định về giá đất cụ thể để tính bồi thường về đất.

Căn cứ Phụ lục số 7 - Bảng giá đất huyện HTN (Kèm theo Quyết định số 59/2014/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2014 của ủy ban nhân dân tỉnh), giá đất trồng CLN xã HM tại vị trí 2 là 40.000 đồng/m^2.

Ngày 13/7/2017, UBND tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 1991/QĐ-UBND về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để thực hiện công tác bồi thường, hộ trợ, tái định cư Công trình KT, xã HM, huyện HTN; trong đó: đất CLN tại vị trí 2 của HM có hệ số điều chỉnh giá đất là 1,93.

Từ những căn cứ trên, việc Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 2404/QĐ-UBND ngày 11/9/2019 về việc phê duyệt bồi thường về đất với số tiền 24.788.920 đồng (40.000 đồng x1,93 x 321,1 m^2) và Quyết định số 4033/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 phê duyệt bồi thường về đất với số tiền 1.080.800 đồng (40.000 đồng x 1,93 x 14 m^2) cho hộ ông Phạm Chí Th là đúng quy định pháp luật.

4. Việc ban hành Công văn số 272/UBND-PTQĐ ngày 06/02/2018:

UBND huyện nhận được đơn ghi ngày 25/11/2017 của ông Phạm Chí Th có nội dung: Đề nghị được hoán đổi đất cùng mục đích sử dụng (Công trình KT) và xin trả lại tiền bồi thường, hỗ trợ 35.890.000 đồng.

Ngày 06/02/2018, Chủ tịch UBND huyện ban hành Công văn số 272/UBND-PTQĐ trả lời đơn của ông Phạm Chí Th (được đính chính một số nội dung tại Công văn số 2265/UBND ngày 02/10/2018 của Chủ tịch UBND huyện).

Qua rà soát, UBND huyện đã thực hiện đầy đủ chính sách bồi thường, hỗ trợ cho ông Phạm Chí Th theo quy định pháp luật khi thu hồi đất của ông Th xây dựng công trình KT, xã HM, huyện HTN.

Trung tâm phát triển quỹ đất huyện HTN: Tại Văn bản số 847/TTPTQĐ, ngày 12-11-2019 trình bày như ý kiến của người bị kiện.

Trong quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện HTN, bà Trịnh Thị Thúy V trình bày:

Căn cứ khoản 2 Điều 74 Luật đất đai 2013, căn cứ khoản 1 Điều 18 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi Trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bản giá đất; xác định bản giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất.

Sau khi đơn vị tư vấn giá đất khảo sát giá đất phổ biến trên thị trường và

lập chứng thư trình Hội đồng thẩm định giá của tỉnh thông qua. Ngày 13/7/2017, UBND tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 1991/QĐ-UBND về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Công trình KT, xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận; trong đó: đất CLN tại vị trí 2 của xã HM có hệ số điều chỉnh giá đất là 1,93. Sau khi có quyết định, Trung tâm phát triển quỹ đất tiến hành áp giá vào ngày 24/7/2017, diện tích 321,lm^2 của hộ gia đình ông Phạm Chí Th được bồi thường 40.000đồng X 1,93 X 321,lm^2 = 24.788.920 đồng.

Vì vậy, việc bồi thường cho ông Th là đúng quy định của pháp luật.

Nên đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Người đại diện theo ủy quyền của UBND xã HM trình bày:

Thống nhất với ý kiến của Chủ tịch UBND huyện HTN và Trung tâm phát triển quỹ đất huyện HTN.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do bà Võ Thị B đại diện: Thống nhất với lời khai và yêu cầu của người khởi kiện.

Vụ án đã được Tòa án tổ chức đối thoại nhiều lần, nhưng người bị kiện đều vắng mặt; nên theo quy định tại khoản 1 Điêu 135 Luật tô tụng Hành chính thì vụ án thuộc trường hợp không đối thoại được.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 26/2020/HC-ST ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã quyết định như sau:

Căn cứ: Khoản 1,2, 3, 4 Điều 3; khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 66, điểm a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai; Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/ƯBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Chí Th;

1. Hủy các quyết định hành chính sau:

+ Văn bản số 272/UBND-PTQĐ ngày 06/02/2018 của Chủ tịch Uỷ ban nhân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận về việc trả lời đơn công dân;

+ Văn bản số 2265/UBND ngày 02/10/2018 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận về việc đính chính Công văn số 272/UBND-PTQĐ ngày 06/02/2018;

+ Quyết định 658/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Uỷ ban nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận về việc thu hồi diện tích 321,1m^2 đất trồng cây lâu năm của hộ ông Phạm Chí Th;

+ Quyết định 78/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Phạm Chí Th;

+ Quyết định 2404/QĐ-UBND ngày 11/9/2017 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Phạm Chí Th;

+ Quyết định 4033/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Phạm Chí Th;

2. Buộc Uỷ ban nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận phải thực hiện việc thu hồi, bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đối với hộ ông Phạm Chí Th theo đúng quy định của pháp luật đất đai.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Chủ tịch UBND huyện HTN kháng cáo, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận kháng nghị đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Chí Th.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Người bị kiện Chủ tịch UBND huyện HTN có kháng cáo, có đơn xin xét xử vắng mặt. Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã HM, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện HTN trình bày đồng ý với nội dung kháng cáo của người bị kiện và nội dung quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Th. Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trong phần tranh luận:

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày: Sau khi hoãn phiên tòa lần một, phía Ủy ban nhân dân huyện HTN đã cung cấp cho Tòa án mảnh trích lục thửa đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai HTN xác lập ngày 06/4/2021 thể hiện diện tích đất còn lại của ông Th sau khi bị thu hồi là 164,9m^2 (đo đạc thực tế là 218,4m^2), có vị trí tiếp giáp đường sỏi đỏ rộng 3,5m dọc theo tuyến Kênh (theo thiết kế công trình KT). Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Th là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện, chấp nhận quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, sửa bản án sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Th.

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày: Diện tích đất mà ông Th nhận chuyển nhượng là 500m^2, diện tích còn lại sau khi bị thu hồi là 164,9m^2. Kết quả đo đạc mới của người bị kiện là không đúng nên người khởi kiện không đồng ý với ý kiến của phía người bị kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tiến hành đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

+ Về nội dung vụ án: Diện tích còn lại của ông Th sau khi bị thu hồi đủ điều kiện xây nhà ở, vì diện tích đất ở theo quy định tối thiểu là 60m^2. Căn cứ theo mảnh trích lục thửa đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai HTN xác lập ngày 06/4/2021 thì phần đất ông Th còn lại đã thỏa mãn đủ điều kiện cất nhà. UBND xã HM xác định địa phương không còn quỹ đất 5% nên không thể bố trí theo yêu cầu của ông Th. Do đó, nội dung kháng nghị, kháng cáo là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện, chấp nhận quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, sửa bản án sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Th.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện có kháng cáo, có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính tiến hành xét xử vụ án.

[2] Nguồn gốc phần đất có diện tích 500m^2 (gồm 400m^2 đất nông nghiệp và 100m^2 đất ở) tại thửa 542 tờ bản đồ số 2 là do ông Nguyễn Tấn Phát khai phá trước năm 1990. Năm 2015 ông Phát chuyển nhượng cho ông Trần Công Minh Trí, sau đó ông Trí chuyển nhượng cho ông Phạm Chí Th sử dụng, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 30/12/2016 UBND huyện HTN ban hành quyết định số 658/QĐ-UBND thu hồi 321,1m^2 đất trồng cây lâu năm để làm công trình KT xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận. Ngày 15/12/2017 UBND huyện HTN có quyết định số 639/QĐ-UBND thu hồi tiếp tục 14m^2 đất trồng cây lâu năm (góc tam giác nhỏ). Như vậy, tổng diện tích đất ông Th bị thu hồi là 335,1m^2. Ông Th cho rằng trong 335,1m^2 bị thu hồi có 100m^2 đất ở nên khiếu nại yêu cầu UBND bồi thường cho ông 100m^2 đất ở bằng việc giao đất tái định cư. Ngày 06/02/2018 Chủ tịch UBND huyện HTN có văn bản số 272/UBND-PTQĐ không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của ông Th. Do đó, ông Th khởi kiện yêu cầu hủy văn bản số 272 và buộc UBND huyện HTN phải hoán đổi phần đất ông đã bị thu hồi bằng phần đất khác tương đương, hoặc bồi thường theo sát giá thị trường là 1.000.000 đồng/m^2.

Người bị kiện cho rằng việc thu hồi, bồi thường, hỗ trợ đối với ông Phạm Chí Th đã được thực hiện đúng quy định pháp luật nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện.

[3] Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[3.1] Căn cứ vào nội dung nêu trong đơn khởi kiện, thì ông Th có 02 yêu cầu:

- Hủy văn bản số 272/UBND-PTQĐ ngày 06/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện HTN về việc trả lời đơn công dân.

- Buộc UBND huyện HTN phải hoán đổi đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất bị thu hồi, gồm 335,1m^2 trong đó 235,1m^2 đất trồng cây lâu năm và 100m^2 đất ở.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là: "Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai", xác định các quyết định liên quan đến việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ cho ông Th là quyết định hành chính có liên quan đến quyết định bị kiện.

Xét thấy, ngày 06/02/2018 Chủ tịch UBND huyện HTN có văn bản số 272 trả lời đơn, có nội dung cho rằng ông Th đã nhận tiền bồi thường, và giữ nguyên các quyết định thu hồi, bồi thường, hỗ trợ. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án cấp sơ thẩm xác định các quyết định thu hồi, bồi thường, hỗ trợ là quyết định hành chính có liên quan đến quyết định hành chính bị kiện là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với việc xác định đối tượng bị kiện: Căn cứ khoản 2 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính thì văn bản 272 là quyết định hành chính bị kiện. Theo Điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính thì Tòa án có quyền đưa ra phán quyết đối với quyết định bị kiện và buộc cơ quan có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ công vụ. Do đó, yêu cầu của ông Th về việc buộc UBND huyện HTN phải hoán đổi đất là hậu quả kèm theo kết quả giải quyết đối với văn bản 272 nên không phải là hành vi hành chính bị kiện. Như vậy, trong vụ án này đối tượng bị kiện chỉ là quyết định hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính và Nghị quyết 01/2015/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Mặc dù yêu cầu buộc UBND huyện HTN thực hiện hoán đổi đất không phải là hành vi hành chính bị kiện. Nhưng trong các quyết định hành chính có liên quan đến quyết định bị kiện mà Tòa án phải xem xét có văn bản do UBND huyện HTN ban hành (quyết định 658/QĐ-UBND ngày 30/12/2016), nên UBND huyện HTN được xác định là người bị kiện trong vụ án.

[3.2] Theo giấy chứng nhận số BX 057725 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 07/10/2015 đã được điều chỉnh sang tên ông Phạm Chí Th ngày 14/11/2015 thì trong 500m^2 đất có 100m^2 đất ở, nhưng không thể hiện vị trí. Hồ sơ địa chính không xác định mốc giới cụ thể của 100m^2 nằm ở vị trí nào trong thửa 524. Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 15/5/2020 của Tòa án cấp sơ thẩm thể hiện trên đất không có nhà, hiện trạng có đổ đá bồi nền.

Xét thấy, biên bản đo đạc, biên bản kiểm kê tài sản khi thu hồi đất trên diện tích 321,1m^2 của ông Th do Trung tâm phát triển quỹ đất HTN lập ngày 07/11/2016 thể hiện trên đất không có tài sản. Tờ khai đất đai, tài sản nằm trong

khu vực bị thu hồi do chính ông Th kê khai ngày 07/12/2016 cũng thể hiện không có tài sản trên đất bị thu hồi. Theo giấy xác nhận số 62/GXN ngày 28/11/2016 của UBND xã HM về nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất bị thu hồi thuộc công trình KT thì tỷ lệ đất nông nghiệp của ông Th bị thu hồi là 80,3% (321,1m^2/400m^2), hộ ông Th trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất. Tại văn bản số 133/UBND-TTPTQĐ ngày 25/01/2017 Chủ tịch UBND huyện HTN đã trả lời không có thu hồi đất ở của ông Th để thực hiện dự án KT. Trong nội dung đơn kháng cáo, Chủ tịch UBND huyện HTN xác định 100m^2 đất ở của ông Th nằm trong diện tích 164,9m^2 còn lại sau khi thu hồi. Tại đơn xin xác nhận ngày 22/3/2021 của ông Th, UBND xã HM đã xác nhận nội dung: "*Hiện tại trên địa bàn xã HM, ông Phạm Chí Th còn 100m^2 đất ONT và 64,9m^2 đất CLN. Ngoài ra không còn diện tích nào khác*". Từ những tài liệu, chứng cứ trên có cơ sở xác định trong diện tích đất 321,1m^2 bị thu hồi của ông Th không có 100m^2 đất ở. Do đó, văn bản số 272 của Chủ tịch UBND huyện HTN có nội dung trả lời không chấp nhận khiếu nại của ông Th là có căn cứ.

[3.3] Tòa án cấp sơ thẩm nhận định cho rằng hiện trạng đất ông Th đã đổ đá bồi nền, là thể hiện hộ ông Th có ý định xây nhà trên đất trước khi bị thu hồi nên trong diện tích 321,1m^2 (bị thu hồi) có 100m^2 là đất ở. Xét thấy, nhận định này của Tòa án cấp sơ thẩm là không có căn cứ. Vì hiện trạng đất là đất trống, không có tài sản, việc xác định vị trí 100m^2 đất ở phải căn cứ vào hồ sơ, tài liệu quản lý đất đai tại cơ quan có thẩm quyền. Hơn nữa, theo Mảnh trích lục thửa đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai HTN lập ngày 06/4/2021 thể hiện diện tích đất còn lại của ông Th sau khi bị thu hồi là 164,9m^2 (đo đạc thực tế là 218,4m^2), có vị trí tiếp giáp đường sỏi đỏ rộng 3,5m dọc theo tuyến Kênh (theo thiết kế công trình KT). Căn cứ theo khoản 2 Điều 5 Quy định về diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở, đất nông nghiệp ban hành kèm theo Quyết định 55/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh Bình Thuận, thì sau khi trừ chỉ giới xây dựng (tại khu vực có quy định chỉ giới xây dựng) phần đất diện còn lại của ông Th đủ điều kiện để được xác định là đất ở, có thể xây dựng nhà ở.

[3.4] Hơn nữa, theo khoản 1 Điều 132 Luật Đất đai năm 2013 thì điều kiện để được bồi thường bằng việc giao đất là quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích tại địa phương vượt quá 05%. Trong quá trình giải quyết vụ án, UBND xã HM (cơ quan quản lý đất đai tại địa phương) xác định: Toàn bộ quỹ đất nông nghiệp của xã HM hiện nay đang giao cho các hộ gia đình, cá nhân sử dụng phát sinh từ khi còn Hợp tác xã nông nghiệp. Sau khi Hợp tác xã nông nghiệp bị giải thể thì hộ gia đình, cá nhân vẫn tiếp tục sử dụng. Tổng diện tích đất công ích xã đang quản lý chưa đủ 05%. Như vậy, quỹ đất công ích của UBND xã HM không đủ điều kiện để thực hiện việc bồi thường bằng đất cho người bị thu hồi đất. Do vậy, yêu cầu được bồi thường bằng đất của ông Th không có căn cứ chấp nhận.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm chưa đánh giá toàn diện, đầy đủ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, dẫn đến việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Th là không chính xác. Mặc dù,

việc Chủ tịch UBND huyện HTN ban hành các quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 11/01/2017, 2404/QĐ-UBND ngày 11/9/2017, 4033/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 có nội dung phê duyệt bồi thường, hỗ trợ là không đúng thẩm quyền theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 (thẩm quyền của UBND) như nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm là đúng. Tuy nhiên, sai sót này không làm thay đổi bản chất nội dung vụ việc do đó không phải là cơ sở để hủy các quyết định hành chính bị kiện. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, chấp nhận quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện, sửa bản án sơ thẩm số 26/2020/HC-ST ngày 10/92020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Phạm Chí Th.

[5] Án phí và chi phí tố tụng:

- Về án phí hành chính sơ thẩm: Do bác yêu cầu khởi kiện nên ông Phạm Chí Th phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm và 1.500.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ông Th đã nộp đủ số tiền 1.500.000 đồng.

Chủ tịch UBND huyện HTN và UBND huyện HTN không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

- Về án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên Chủ tịch UBND huyện HTN không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015,

I/ Chấp nhận nội dung quyết định kháng nghị số 68/QĐKNPT-VKS-HC ngày 27/9/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận; Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận. Sửa bản án hành chính sơ thẩm số 26/2020/HC-ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Chí Th đối với Ủy ban nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận, cụ thể:

1. Về việc yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Chí Th về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính sau:

+ Văn bản số 272/UBND-PTQĐ ngày 06/02/2018 của Chủ tịch Uỷ ban nhân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận về việc trả lời đơn công dân;

+ Văn bản số 2265/UBND ngày 02/10/2018 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận về việc đính chính Công văn số 272/UBND-PTQĐ ngày 06/02/2018;

+ Quyết định 658/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Uỷ ban nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận về việc thu hồi diện tích 321,1m^2 đất trồng cây lâu năm của hộ ông Phạm Chí Th;

+ Quyết định 78/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Phạm Chí Th;

+ Quyết định 2404/QĐ-UBND ngày 11/9/2017 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Phạm Chí Th;

+ Quyết định 4033/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Phạm Chí Th;

2. Về việc yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Chí Th về việc buộc Uỷ ban nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận phải thực hiện việc thu hồi, bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đối với hộ ông Phạm Chí Th theo đúng quy định của pháp luật đất đai.

3. Chi phí tố tụng: Ông Phạm Chí Th phải chịu 1.500.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ông Th đã nộp đủ.

4. Án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Phạm Chí Th phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0025833 ngày 08/4/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện HTN và Uỷ ban nhân dân huyện HTN không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

II/Án phí hành chính phúc thẩm:

Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận không phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0008963 ngày 08/10/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- NKK (1);
- NBK (2);
- NLQ (8);
- Lưu (10) 26b (ÁnVTPT).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên